

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20/01/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2022/TB-XX ngày 05/01/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1984 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 29/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến hay xảy ra tranh cãi, chị H và anh D đã sống ly thân và không còn quan

tâm cuộc sống của nhau nữa. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng tự hòa giải nhưng không cải thiện được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Lê Ngọc H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 và Nguyễn Phương L sinh ngày 15/8/2015. Chị H có nguyện vọng để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống với nhau. Hiện đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Anh D xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 và Nguyễn Phương L sinh ngày 15/8/2015. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng Đ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn D không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Ngọc H và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Phúc, thành phố

Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 29/5/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận H phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị H và anh D đã tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh D không có mặt, thể hiện anh D không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[3] *Về con chung*: Chị Lê Ngọc H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 và Nguyễn Phương L sinh ngày 15/8/2015. Chị H và anh D đều có nguyện vọng giao cho anh D trực tiếp là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thành Đ có đơn nguyện vọng là được ở với anh D và hiện nay hai cháu đang ở cùng anh D. Nguyện vọng của chị H, anh D phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Ngọc H và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/6/2012 và Nguyễn Phương L sinh ngày 15/8/2015, cho đến khi cháu Đạt, cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000053 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 27/10/2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường Nguyễn Phúc, TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Trung